Mẫu số 40-DS

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KOM TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38 /2018/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 03 tháng 5 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Việc dân sự thụ lý số: 54/2018/TLST/HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1980.
- Anh Thiều Đình Q, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn 2, xã H, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị L và anh Thiều Đình Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L và anh Thiều Đình Q tự nguyện thoả thuận, thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Các đương sự công nhận vợ chồng có hai con chung tên là Thiều Tố U, sinh ngày 01/12/2005 và Thiều Quang M, sinh ngày 18/8/2009. Các đương sự thoả thuận giao cả hai cháu U và cháu M cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và sống tự lập được. Anh Thiều Đình Q phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ *(Hai triệu đồng*)/02 cháu *(01 cháu/1.000.000đ)* kể từ tháng 5/2018 và đóng vào ngày 05 hàng tháng cho đến khi cháu U và cháu M đủ 18 tuổi. Việc nuôi con và

cấp dưỡng nuôi con không cố định, anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Đỗ Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh Thiều Đình Q không chịu thi hành khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng anh Q còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ nần: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập**.**

- Về Lệ phí dân sự sơ thẩm *(Thuận tình ly hôn)***:**

Áp dụng Điều 144; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4; Điều 6; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*, các đương sự phải chịu. Anh Thiều Đình Q nhận nộp số tiền này, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng Lệ phí giải quyết việc dân sự mà anh Q đã nộp 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số AA/2010/0009361, ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Anh Thiều Đình Q đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN DUY NGỮ

Nơi nhận:
- Tòa cấp cao Đà Nẵng;
- Tòa án ND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.